TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-DS	*Định Hóa, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP PĐ (OCB).

Địa chỉ trụ sở chính: 41&45 đường Lê Duẩn, phường BN, quận 1, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức M – Chức vụ Giám đốc chi nhánh TN.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của ông Nguyễn Đức M: Ông Phạm Văn V - Phó giám đốc chi nhánh TN.

Địa chỉ: Số 25 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Xóm BM, xã KP, huyện Định Hóa, tỉnh TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, tiền lãi và trách nhiệm trả nợ:

- Về số tiền nợ gốc: Ngân hàng TMCP PĐ (OCB) – Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền ông Phạm Văn V và chị Trần Thị L thống nhất xác định tổng số tiền nợ gốc chị Trần Thị L nợ Ngân hàng TMCP PĐ (OCB) là 87.822.175 đồng (Tám mươi bẩy triệu tám trăm hai mươi hai nghìn một trăm bẩy mươi lăm đồng) theo hợp đồng tín dụng số ST19026659/2019/CTN/HĐTD ngày 13/12/2019.

- Về số tiền lãi: Ngân hàng TMCP PĐ (OCB) - Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền ông Phạm Văn V và chị Trần Thị L thống nhất xác định số tiền nợ lãi tính đến ngày 17/8/2023 là 44.016.396 đồng (Bốn mươi bốn triệu không trăm mười sáu nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng), theo hợp đồng tín dụng số ST19026659/2019/ CTN/HĐTD ngày 13/12/2019.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi chị Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP PĐ (OCB) - Chi nhánh TN đến ngày 17/8/2023 là 131.838.571 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu tám trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bẩy mươi mốt đồng).

- Về trách nhiệm trả nợ: Chị Trần Thị L phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP PĐ (OCB) - Chi nhánh TN số tiền nợ gốc là 87.822.175 đồng (Tám mươi bẩy triệu tám trăm hai mươi hai nghìn một trăm bẩy mươi lăm đồng) và số tiền nợ lãi tính đến ngày 17/8/2023 là 44.016.396 đồng (Bốn mươi bốn triệu không trăm mười sáu nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng) theo hợp đồng tín dụng số ST19026659/2019/CTN/HĐTD ngày 13/12/2019.

Kể từ ngày 18/8/2023 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay, chị Trần Thị L phải tiếp tục phải trả số tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc còn nợ theo hợp đồng tín dụng số ST19026659/2019/CTN/HĐTD ngày 13/12/2019.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị L tự nguyện chịu 3.295.964 đồng (Ba triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP PĐ (OCB) - Chi nhánh TN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.177.761 đồng (Ba triệu một trăm bẩy mươi bẩy nghìn bẩy trăm sáu mươi mốt đồng) theo biên lai thu số 0003091 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN (PKTNV);
- VKSND huyện ĐH (2 bản);
- Chi cụcTHADS huyện Định Hóa;
- Các đương sự (2 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng